TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-4-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Trần Thị Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thúy An, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; thường trú: Ấp Th Đ, xã T H, huyện Ph T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Số 2/1/16 khu phố Đ A 3, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Minh D, sinh năm 1996; thường trú: Ấp L Th, xã L A, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Số 439/9B khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V; có trụ sở tại: Tầng H, Tòa nhà REE Tower, số C đường Đ V B, Phường MB, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lương Hoàng Y; chức vụ: Trưởng phòng Tố tụng – VPB SMBC FC, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/12/2022); Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Minh D sau thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T H, huyện Ph T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07/2022 cấp ngày 26/01/2022. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại số 215/9B khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cải vã, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện nay hai vợ chồng sống ly thân. Nay nguyên đơn chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Võ Minh D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Nguyên đơn chị H xác định vợ chồng còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V với tổng số tiền 78.160.000 đồng. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu chia đôi khoản nợ trên, cụ thể chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V số tiền 38.080.000 đồng và anh Võ Minh D có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V số tiền 38.080.000 đồng. Ngày 24/02/2023, chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu chia đôi khoản nợ trên.

- Bị đơn anh Võ Minh D: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai ngày 29/11/2022, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/3/2023; tham gia phiên tòa vào các ngày 06/4/2022 và ngày 25/4/2023 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V (gọi tắc VPB SMBC FC) do chị Lương Hoàng Y đại diện trình bày:

Tại thời điểm tháng 02/2023, chị Nguyễn Thị H còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V tổng số tiền 58.301.334 đồng. Đây là khoản vay cá nhân của chị Nguyễn Thị H nên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V chỉ yêu cầu chị H chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên. Tuy nhiên, hợp đồng chưa hết hạn nên VPB SMBC FC không yêu cầu chị H thanh toán ngay khoản nợ trên.

- Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh D, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Minh D trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án chị H không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực

tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố hay địa phương phản ánh phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận. Về tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung nguyên đơn rút yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 06/4/2023 và ngày 25/4/2023 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2022, chị Nguyễn Thị H và anh Võ Minh D tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T H, huyện Ph T, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07/2022 cấp ngày 26/01/2022 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, hiện nay hai vợ chồng sống ly thân nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Minh D. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh D đến làm việc nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, anh D không đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, anh D cũng không có văn bản thể hiện thiện chí đưa ra phương án hàn gắn mối quan hệ giữa anh với chị H, vì vậy có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của chị H và anh D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Võ Minh D là phù hợp

với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về nghĩa vụ chung: Nguyên đơn xác định vợ chồng còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V với tổng số tiền 78.160.000 đồng. Sau khi ly hôn chị Hà yêu cầu chia đôi khoản nợ trên, cụ thể chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V số tiền 38.080.000 đồng và anh Võ Minh D có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V số tiền 38.080.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 24/02/2023, chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu chia đôi khoản nợ trên nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 217 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ một phần yêu cầu khởi khởi kiện của nguyên đơn về việc chia đôi khoản nợ chung.

[3] Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ cở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 217, 227, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia đôi khoản nợ 78.160.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đối với bị đơn anh Võ Minh D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Võ Minh D. (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07/2022 do Ủy ban nhân dân xã T H, huyện Ph T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/01/2022).

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000662 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 977.000 (chín trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí còn lại.

4. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**